TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH Đ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **15**/2017/QĐDS-ST
Ngày: 15-9-2017
V/v: *"Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH Đ

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Đăng Tố - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Đoàn Văn Năng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đ tham gia phiên họp: Ông Phạm Hữu Huỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 77/2017/TLST-VDS ngày 15 tháng 8 năm 2017, về việc: "Yêu cầu Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" theo Quyết định mở phiên họp số 25/2017/QĐPH-ST ngày 07 tháng 9 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị N, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Ấp 10, xã Đắc Lua, huyện T, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị M, sinh năm: 1968 trú tại Ấp 10, xã Đắc Lua, huyện T, tỉnh Đ là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Giấy uỷ quyền ngày 15 tháng 8 năm 2017).

2. Người bị yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm vắng mặt nơi cư trú: Bà Lê Thị L, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Ấp 10, xã Đắc Lua, huyện T, tỉnh Đ.

Nơi cư trú trước khi biệt tích: Ấp 10, xã Đắc Lua, huyện T, tỉnh Đ.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Trong đơn yêu cầu và tại phiên họp đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 12/12/2013, bà Lê Thị N có cho bà Lê Thị L vay số tiền 30.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất và có viết giấy tờ thể hiện việc vay tiền. Khi vay, hai bên thỏa thuận đến ngày 16/02/2014, bà L phải trả cho bà

N số tiền đã vay. Ngày 10/01/2014, khi chưa đến hạn thanh toán, bà Lê Thị L đã bỏ đi khỏi địa phương mà không thông báo cho bà N địa chỉ nơi chuyển đến và không có ý kiến gì về thanh toán số tiền mà bà L nợ bà N. Từ khi bỏ đi cho đến nay, bà L không về địa phương và không có bất kỳ liên lạc gì với bà N dù bà N đã cố gắng liên lạc với bà L và người thân thích của bà L nhưng không biết bà L hiện đang ở đâu. Để thu hồi khoản nợ, bà Lê Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Lê Thị L, sinh năm 1968, địa chỉ: Ấp 10, xã Đắc Lua, huyện T, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Lê Thị N yêu cầu "Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 2 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú là bà Lê Thị L có nơi cư trú cuối cùng tại xã Đắc Lua, huyện T nên căn cứ khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Theo trình bày của người yêu cầu và đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu bà Lê Thị M thể hiện: Ngày 12/12/2013, bà Lê Thị N có cho bà Lê Thị L vay số tiền 20.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất và có viết giấy tờ thể hiện việc vay tiền. Khi vay, hai bên thỏa thuận đến ngày 16/02/2014, bà L phải trả cho bà N số tiền đã vay. Đến ngày 10/01/2014, khi chưa đến thanh toán, bà Lê Thị L đã bỏ đi khỏi địa phương mà không thông báo cho bà N địa chỉ nơi chuyển đến và không có ý kiến gì về thanh toán số tiền mà bà L nợ bà N. Đến nay, bà L đã biệt tích hơn 03 (ba) năm. Việc bà L vắng mặt, làm ảnh hưởng đến quyền được yêu cầu bà L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà N. Vì vậy, bà N là người có quyền yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Lê Thị L theo quy định tại Khoản 1 Điều 381 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo xác nhận của Công an xã Đắc Lua, huyện T và qua xác minh tại địa phương, cho thấy: Bà Lê Thị L, sinh năm 1968, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Ấp 10, xã Đắc Lua, huyện T, tỉnh Đ nhưng đã đi khỏi địa phương từ ngày 10/01/2014 cho đến nay. Từ khi bỏ đi cho đến nay, bà L không trở về địa phương, bà L đi đâu, làm gì địa phương không biết. Tính đến thời điểm bà N yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú cuối cùng tại Ấp 10, xã Đắc Lua, huyện T, tỉnh Đ đối với bà Lê Thị L thì bà L đã biệt tích hơn 03 (ba) năm và đến nay không có tin tức gì.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự cho bà L theo quy định của pháp luật. Đến nay đã hết thời hạn niêm yết vẫn không có thông tin gì về bà Lê Thị L.

Tại phiên họp, đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ và không yêu cầu Tòa án triệu tập những người khác có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng hoặc người tham gia tố tụng khác khi giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành giải quyết việc dân sự theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự. Đối với người yêu cầu đã thực hiện nghiêm túc các quyền và nghĩa vụ mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Trên cơ sở chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, có căn cứ xác định bà Lê Thị L đã đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2014 cho đến nay. Vì vậy, yêu cầu của bà Lê Thị N là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu "Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú" của bà Lê Thị N đối với bà Lê Thị L là phù hợp với quy định tại Điều 64 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 381 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị N phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 27; điểm a, khoản 2 Điều 35; điểm b, khoản 2 Điều 39 và các Điều 370, 371, 372, 381, 384 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 64 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị N về việc "Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" đối với bà Lê Thị L.

Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với: Bà Lê Thị L, sinh năm 1968, nơi cư trú cuối cùng: Ấp 10, xã Đắc Lua, huyện T, tỉnh Đ.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà N đã nộp tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007424 ngày 15/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đ chuyển thành lệ phí. Bà Lê Thị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Đăng Tố